1

真叔潘古

1802
六月
右戶阮廷滾献平西曲 用国語 引十五

献回鑾曲 引二〇

Trận vong tướng sĩ tế văn

(Nguyễn Huy Lượng)

Trong một sách viết cũ ở thư viện B.C (tên 陳名案詩文集 A 2774) có chép bài này và nói rõ tên tác giả là 章領侯. Sách này viết xưa, các chữ 時, 綿, 胆, 實, 琁, 洪, 容 đều không húy. Vậy biết rằng sách chép vào đời Gia long. Ta có thể chắc rằng tên tác giả chép đây là đúng. Và gia phả họ Nguyễn huy ở làng Phú thị thuộc Gia lâm (貽澤賞譜記 A 2994) cho ta biết rằng Chương lĩnh hầu là Nguyễn Huy Lượng. Trong sách 国文叢記 (AB 383/23b) chép tên tác giả là Vũ Lượng 武量, đó là ~~ch~~ ông Hải hầu nghe truyền khẩu mà chép như thế! Người ta đã lầm Vũ Lượng với Nguyễn huy Lượng

Năm làm thì theo nội dung bài ta cũng đoán được là làm năm đầu Gia long, vào tháng 11, hay 12. (vì câu thứ 10) Sách Quốc văn tùng ký chép Gia long nguyên niên Nguyễn văn Thành tế..

Về nội dung thì bản nói trên (A2774) là xưa nhất. Còn có bài tệ ngữ văn tập (AB 166) hình như là tiếp văn của Nguyễn huy Lượng thì mới sao lại. Nhưng chắc bản cổ cũng xưa. Tôi còn có một bản đã phiên âm, tuy kẻ phiên có sai ít nhiều, nhưng cũng đủ tỏ rằng bản nôm gốc là một bản cổ lắm.

Văn sau đây là tham khảo ba bản ấy:

(a) Bản 陳名案.. A 2774 (xưa thứ hai)
(b) Bản 諸語文集 AB 166 (xưa thứ ba)
(c) Bản Latinh (nôm xưa nhất?)

Ngoài ra có thể so sánh với các bài ~~hoặc~~ nôm hoặc latinh

d, Quốc văn tùng ký AB 383/23b
e, Quốc âm từ uyển AB 171/16b
f, 珠陳之稿本 (AB 297)
g, Văn đàn bảo giám
h, Nam phong

前軍道祭陣亡將士

Mục lục vần

[1] 怒 nọ	寿 thọ	胄 trụ	主 chủ	[5] 度 độ	鋸 cữ	苦 khổ	固 cố	數 số	[10] 撫 vũ	路 lộ
渡 độ	古 cổ	腑 phủ	[15] 鞊 cổ	露 lộ	塢 ủ	數 sổ	兎 thỏ	[20] 固 có	戍 thú	逿 gió
妬 đó	覩 đổ	[25] 吐 đỗ	𩰫 đủ	武 vũ	[28] 祚 tộ					

前軍道祭陣亡將士文

章領侯撰

出(以)陳名: A 2744
(乙)讕語: AB 766

嘆浪

丕東浦運畨朔境、䂓包畨娘・險買固䀡

𠛤。渃泸河沚竈良江、扚余几彫零仍

自課怒。

色咍生咒寄麻死咒歸。仍吔・令𠍦夭

麻名意壽。

埃乃。情𪥘韓魔・。分𢆥介胄。

𠀧𣂏合𢶾婂坦沛、弓𣛠昂育志男兒。

𠄩𡗶𡑝・坡𡋂𡶀岐、粘襖𥖩𧨇息舊主。

4　1

a 边　ㄜ 旋　ㄜ 𦨭　a 險难

TIỀN-QUÂN-ĐẠO TẾ TRẬN VONG TƯỚNG-SĨ

Than rằng

1 Trời Giản-phố vần ra Sóc-cảnh, trải bao phen gian-hiểm (1), mới có ngày rày. — Nước Lô-hà chảy xuống Lương-giang, nghĩ mấy kẻ điêu-linh những từ thuở <u>nọ</u>.

NỌ

2 Đã hay "sinh là kí mà tử là qui" — những thà "mệnh (2) ấy yếu, mà danh ấy thọ.

THỌ

3 Ai nấy: Tinh dưới viên-mao (3). — Phận trong giời-trụ.

TRỤ

4 Ba nghìn họp con em đất Bái, cung tên ngang dọc, chí nam-nhi. — Hai trăm vây (4) bờ cõi non Kỳ, cơm áo nặng dày, ơn cựu-chủ.

CHỦ

1. a: hiểm nạn
2. b: mình
3. b: tinh 旄
4. a: bền

乃身朱渃、輪鉄兔悪。踒美貝桀、雪霜
佘度。
几時蹺䨻靮、跳邑汚客地、歆許埋𤞑鉎
獰、指巇西誓極隊丕終。几時迍鉞旋
跛吏准初基、熠燿援翺撓、鱘、鎺墣圮決
群·衛·坦䶘。
𧹞荟唸䑋、終浂般憂。鬮塌批棣·貞公
劳苦。
𨈐曾硤遲罕高綿衛嘉定、買寅黜康順。
包佘明山嵐海鷹、丕高光熠恰𢘛坚貞。
耒吏自闔槃廣順𥙷富春麻𨁡細昇隆。

徐陣之

a 接　a ◦　b 遡　b 張　a 收 b 吱　ab 瀝 b 楼　a 龍

5 Nảy* thân cho nước, son sắt một lòng. – Nói** nghĩa với thầy, tuyết sương mấy độ. ĐỘ

6 Kể thì theo cố-đích, bước sang miền khách địa, hẩm-hở mãi nanh giữa vút, chỉ non Tây thề chẳng đội trời chung. – Kể thì trốn việt-mao, trở lại chốn sở-cơ, dập-dìu vén (2) cánh vươn vây, trông cõi Bắc quyết thu về đất cũ. CŨ

7 Nằm gai nếm mật, chung nỗi ân ưu. – Mở lối (3) bắc rừng, riêng phần lao-khổ. KHỔ

8 Bước từng trải Biêm-la Cao-miên về Gia-định, mới dần ra Khang*** Thuận; đã mấy buổi sơn-lam hải-lệ, trời Cao Quang soi khắp tấm kiên-trinh. – Rồi lại từ Đồ-bàn Quảng Thuận, lấy Phú-xuân mà thẳng tới Thăng-long (4); // biết bao phen vũ-pháo vân-thê, đất Lũng-Thục lần vào nơi hiểm cố. CỐ

* Nảy: giữ trao, phó thác ** Nói: theo
*** Khang: Bình Khang (Khánh hòa)

1. a: nối

2. b: trương 3 (theo b) a: cần

4 b: 隆 (đúng) a: 龍 (chữ sai)

别色番雨炮雲梯、坦俺蜀磺飢尼险固。
分追隨𪗋夷拱机缘。塲争鬪别𠑽罡
命数。
几、時镗顛驭决秩旗鼾陣、悴尔肝镳、麻
命泊、捻毿鴻蹺磾落𨧫鏓。几時扒𪗁
船算赦粿䘢湧、傷台法重底身輕、封膨
驭默瓢潘、湃撫。
驪駖㚠陣益韁塲。浃落佘駇尼道路。
魂壮、士别寻兜尼莽草、霧霰遹𨫼䠓哂
他鄉。栖征夫、坤驂夷湟娘难、炫煸、炤
燆燸潑古渡。

b 指 →戰
a 固 几 b 惜 (a) 馮
a 逸
b 健 禮
b 艘 a 莫 b 2
b 人、b 烧

9 Phận truy-tùy, gẫm(1) lại cũng cơ-duyên
— Trường tranh(2)-đấu biết đâu là mệnh-số

SỐ

10 Kẻ thì(3) chen chân ngựa, quyết quật cờ trong trận; xót nhẽ(4)! gan vàng mà(4') mệnh bạc, ném** lông hồng theo đạn lạc tên bay.
— Kẻ thì bắt mũi thuyền, toan cướp giáo giữa dòng; thương thay! phép trọng để thân khinh, phong da ngựa mặc bèo trôi(5) sóng vỗ.

VỖ

11 Ruổi giong trăm trận áng cương-trường;
— Rơi rác(6) mấy người nơi đạo-lộ.

LỘ

12 Hồn tráng(7)-sĩ biết tìm đâu nơi mãng thảo(8) mịt-mù gió lốc* thổi dấu tha-hương — Mặt chinh-phu(9) khôn vẽ lại nét gian-nan, lấp loáng(10) lửa trời soi chừng cổ-độ.

ĐỘ

* gió lốc: gió xoáy, bốc bụi bay xoáy. Thường tin là hồn ma hiện thành

** 擲鴻毛

(1) b: nghĩ (2) a: chiến

(3) a: có kẻ (4) b: ~~[illegible]~~ [illegible]

(4') a: bèn (sai) (5) a: đưa

(6) b bỏ sót; a: chếch lệ (7) b: trường

(8) b: thảo mãng; a: mãng-mạc

(9) b: nhân (10) b: lấp-quáng

喂兔悉忠義、技数短修。姅𡢐功名、
紛分今古
免晃惜昌銅㸌鏁、青宝歛奄𣛠鍊買固、
女蔭歛沛者典形骸。仍麻嗜肝砂悉、
鑛、霹白駒貼姅丿如空、登踏隊拱甘𩛂
肺腑
分油空閣傀臺霆。各奄哦岸横内乾
切為課蹺旗𨋤遍、身拯管幔霜褌霆、仍
除貼高湿幅旂常。惜朱欺沼搏𡨌湧、
叔奄衛墢瀶廊霆、弟及僥𨑮𡗊唏雨露
𦨭𦪏嗃月尼嘅尼嘹。牒𦧘𡅳花准鮮

a 感 a 雪
a 功 a 泣 a 𠱊 覩 sai
3b 胞 4b 肝. 4a 悉 sai
1b 𧝓 粗 2a 傷
a.b 共 theo c . b 恪
c lại theo bản phẩm

Ôi!

13 Một(1) lòng trung-nghĩa — Ghẽ*(2) số đoản tu**
cỗ — Nửa cuộc công danh, chia phần kim cổ.
14 Đoái(3) là tiếc xương đồng da sắt, thanh bảo
kiếm đã trăm rèn mới có, mộ âm(4) nọ phải giải
đến hình hao. — Nhưng mà khen(5) gan đá lòng
vàng,(6) bóng bạch-câu xem nửa phút như không,
phủ thù dày đội(7) cũng cam trong phế phủ
15 Phận(8) dù không gác khói đài mây — Danh đã
cổ rậy(9) ngàn cây nội cỏ.
16 Thiệt(9) vì khuở theo cờ trước gió, thân chẳng
quản mà sương đậm giá(10), những chờ xem sao
thấp bực cân thường** — Tiếc cho khi nửa máu
giữa dòng, kiếp đã về cọi suối dòng mây, nào
lộ kịp thấy ít nhiều hơi vũ-lộ.
17 Ngón còi rúc nguyệt, mỗi mài reo —
ủ Nhịp trống rền hoa, chốn tuổi chôn ủ

* Ghẽ: chia ** ngắn dài

(1) a, b: cũng (2) b: khảo

(3) nguyên [illegible] = [illegible] trái [illegible]: gần lui

(4) ảo công; "âm nọ" để đọc "dày đội", tức là đạp đất (đội trời)

(5) a: thương (6) b: dạ sắt gan vàng

(7) a: công (8) a: khắp (sai)

(9) a: cấm (10) a: tuyệt

准塢。

上從(a)本。(b)本置此句于下句之後、亦改數字、如下：兘䰱睞月尼粃尼慆。撡黏攦花、姅鮮姅塢。(c)本改作：愔㥦撡黏明斜烏。八戸䆗䰱班瀱兒。蓋是(a)本之第十九句仍有改之、見後。

哷上德、御回鑾腨肆、團應義哂廬順乂
清買、姤、澮恩、光嘹哦鄙岩昂。感仍㪅
曾上陣㽞初、笠奏功自午未申酉細聆、
撩(標)姓字補䎙䵒莵數。
念睵嗷哆明斜烏。蹯黼吟嵬班爋兒。

上句從(b)本。(b)本更次句、然以第十七句代之、亦有理。(c)本作：達尼尼拱固班寬。鄙瀾氏朋蒙貞憔虎。蓋明而詞實、余竊以此話為原。(a)話為次、然不明、故(b)話改之、意同(b)本而詞美（黄春瀚註）

𠶜別几英雄時不管、閉㙗𪀚塲轟烈。丐
生空麻丐死拱罡空。仍責昆造化窖

18 a意 b買
b拱丕 c典清平
5. tha c ab 麻
20 b浪 b森陣
4 b朱 3 b

祭陣七 6

無情、𤯨𢀨余會遭逢、分始固麻分終牢

極固。

本爵昤。啰從边防。𢙱念遠戍。

𢄂𩋡嘔味鐘鑊、仕汝欺滐醽淬頭崞。

𠁀菇粘𥚄襖祜、𢙱扐課𢚸裹炫𩈘遙。

氷傾凡屈貝𠇍群。想象柴兑時四姤。

干甫定細昤群促磊、寓悪𡗶礼、礒醽棱

鐄。𡨸𡉦同𠴍吏本丁寧、冬𣘃𣇞軍、旗

𣘃襖覾。

固感通時細姤勸𨔍。油灵咱咳、䏧𢆥

𠰘啦。

25 21

嗟 鐄 想 𡓇 𢙱 𢣂 chữa 𩋡 𡗶

[illegible] 㙮 排 sai 明 礒 khi

番征戰或冐寃哈極、拱極怩几肆敤棘、
行連列鄰、犒亨耒仕奏表揚朱。量遙
雯仃極卒尼兜、油埃群吒耗娭要婚化
昆張安韓歇拱須存衄鶚。

之下脫前段從(a)本。(b)本作：「會清平仃持少之」後段脫末為嘖？空（浪空？）

塊魄兇調時腦舜堯。骸骨姤拱渃嫩
湯武。
攢玄妙或升沉渚嫰。坤時衛故郡、底香
薈焐煳。叔再生夫認䩬前營。念尊親
油生死涓（極？）。彀時護皇朝朱溉潮淹䤈。唯
萬紀渚移魁宝祚。

祭陣亡7

c; caw 亨 集 杌 燔 彀 時 畢 仃 泥 本 簡 拱 極

9

Quận Huy cũng là Quận Điển 晪. Tên Hoàng Đình Bảo 黃廷寶, người làng Phụng Công 奉公, huyện Yên Dũng (Bắc Giang ngày nay). Trẻ đậu Hương cống, năm 24 tuổi. Đời Cảnh Hưng thứ 27 (1766) đậu Tạo sĩ vào võ hạng. Làm môn đệ và con nuôi Hoàng Ngũ Phúc (Việp quận công) lấy quận chúa. Làm trấn thủ Sơn Nam, Nghệ An. Sau khi Trịnh Sâm mất (1782) ông làm Tham tụng, phụ tá Trịnh Cán. Nhưng Kiêu binh nổi lên bỏ Trịnh Cán, lập Trịnh Khải, và giết ông (1782).

Bài này có lẽ làm vào năm ấy.

Có kẻ đoán là của Nguyễn Hữu Chỉnh làm, vì Hữu Chỉnh là môn đệ. Nhưng không chắc. Hình như bấy giờ Hữu Chỉnh ở Nghệ An.

Vậy thấy chép ở trong tập Lê Ngự văn tập là văn tế phần nhiều của Nguyễn Huy Lượng. Có lẽ tác giả là Huy Lượng. Và cha Huy Lượng là Huy Bá là tay chân của phái Quận Huy và cũng bị Kiêu binh giết. Vậy sự đoán ấy có lẽ đúng.

Nhưng văn không văn, và không bóng bẩy như các văn khác của Huy Lượng.

祭郡暉文

黃素履又名黃廷宝

鄭榦立時為輔佐驍兵殺之

出讓語之集 AB 166/3a

嘆浪

暉郡祭文

道孝忠晃分、勅預纏臣子常經。机禍福黜忝、之可論英雄成敗。汝翁初業撥箕裘。茹傳勲閥藝韜略閣鈐色産、踐周庭怒固亜夫。從藩翰湚學吏淵、润曹氏嚣名子偉。志弥矢恒林離四射。棠弁紳筭經歷堆塘楼秦霳瀋尬吝、黜舾射雀。翀禹湃濠𣅜達熷槅登龍

孫郡暉 2

戔節忠勤。𠀧朝謹恪。

𨀊禁衛從虎賁朝直、丁公強嘔嗜姜牙。

外边城類鳥鶬勳除、太史吏没名薛氏。

𡨸忠孝恒範戔節。爲高通𤎜透𢚸恚。

𡓇𩧍州扔從句宣、𢧚番𤼸嗜蝇声、節大

樹透𨀊漢殿。梄南面拎權制禦、戔陣

散類草欣、軍背嵬吻准洞庭。

忠貞恒𢪀道坤三。眷注吏預功師六。

𨀊臺閣預𨇜六府、公平拎証斤固外

边城吘從界方、撫禦𢪀紵鎮宋。

道君臣沛緣𩵜渃、塘功名及會蝇遼。

ngl 方 閫 khổn

榮群暉3

青宮啣令弼承、寄托黜恚達坤啜。紫
閣谿咥輔佐、就將仍脆𢡟惡恍。
羣太陽仃熘脺老華。湧火海乙燴嵬
震悉。
車晏駕倖疠恚姬旦、殿周禩衮課朝昈。
權托孤停爆飭阿衡、車亳内桐干貼㱍。
恚憂發仍占祜国事。坦危与䧺默嗜
人言。
達於吝抱恚幼冲、毋心罨飭匡扶、扐成
王拱固郳令彷。斵㬵户流言蟲惑、赤
赤鳥箕塘賒另、及昭公坤尋几台權。

癸郡暉4

𥙩𠇍命係國安危。油𤾓啫默埃譛許。

𡾵宝座買𤉕𦓡紫極、府秦藩丿越異謀。

筆華翰渚爍墨龍膏、𧞾玄武修磋大变。

頹波凭昂湧櫪移。隆冬𥾛𠇍節椿耗。

陳橋𩆐𩅘萈𤡓、𢠩韓子康康国主。

里途𢭸昆搏、義子、由懇懇衛君。

點受遺埃乃同心。𠇍孤悃甘皮就義。

𤞻同記亥停停𨋤𥞖、𥲁飢添虎几㬥鐘。

嗟遺言群永永边聦、𦖑别𨻫𢟞𢬣樑棟。

欺失𦙫、沛庄芾辨。盱沙机順遂坤量。

吟𠺥爲𠇍𧞾孝忠、鳩從渃、酒茹之敢惜。

挙郡暉5

疠疸尔𠃣茋節羡、把恩達朱命沛缄料。
燦悉悒固先君。永楯帯愣幼主。
默几𪓇蝇𪓇蛒、色停衮斧筆春秋。油
埃浪馭浪㜺、悒固妍(nghiên)𡞕(xi)𨤼日月。

泊沛

NGUYỄN HUY. LÃNG
(Hộ-bộ Hữu Thị-Lang đời Tây Sơn)

NGHĨ HỘ

PHÒ MÃ HỮU TẾ VỢ

扝雲谷前碩武公第六郎宿叅悼内首朝王府第一公主文





Bài này là Nguyễn Huy Lượng làm cho con Hoàng Phùng Cơ (黃[illegible]馮基) tức là quận Thạc, tên là Hữu 宥, tế vợ.

Xem nội dung biết rằng vợ là con gái chúa Trịnh Bồng. Lúc Nguyễn Hữu Chỉnh ra đánh đuổi Bồng, Bồng chạy về huyện quê hương, thì gả con gái đầu cho con thứ sáu Quận Thạc (1786). Sau Quận Thạc chạy về Sơn Tây, đóng quân chống với Chỉnh. Chỉnh sai quân đánh bắt quận Thạc và ép uống thuốc chết. Gia đình quận Thạc tan rã. Phò mã chạy . Vợ ở lâu lúc ở quê. Sinh được con nhưng không nuôi được.

Văn này chép theo các bản a. 国音賦 (AB và N 71) bản c: 詩文集 (AB 353). Bản đầu gọi là a, bản thứ hai gọi là c. Còn bản Lê Quý 讓齋文集 (AB 166) thì đứt mất nhiều lắm.

Xét các bản thì bản c là cũ và chắc chắn hơn cả. Tuy nhiên cũng có sai rõ ràng ít chữ, theo a hay lấy lý đoán có thể chữa được.

Hai bản a.b đề rõ là Hữu Hộ Lượng soạn.

Văn bóng bảy, tân kỳ, nhưng ít điển cố; văn cũng. ý nhận đúng như văn của Huy Lượng



從国音賦集AB
馬是碩武公黃清基三第六子 N71 則此駙

駙馬宥祭妻文

雲谷社前碩武公第六郎祭嬋內
莆朝王府第一公主文
右戶亮撰
(出国音賦集AB)
其祭文集 AB 353 (6)
353

嘆喂
㩜人我敢群吽天地、梂死生埃過𨅮𥶄
𡴯。嘛君親極、鍾哭夫妻、𣃣離別几𤐡
涓極選。
扚。之淡欺離欺合、𤾓局桑滄。扚之調
蓋死蓋生、䡅錢造化。
價秦女揣撓𩑰壽玉。想盹意招菓球如
意、丐鴿湿嗲𪏥達屏。𢜠媚娘𨁩綁橘
明蒙塵。唧閑除傷湙𢈱孤忠、綢織吸𪡗

b.c 渚
a 別 選 合
2a 扚 抹 b 扚集 球
1a 敗 a Khij 哯
3a 湿 倘 b 嘔 嗌
4a Khij

駙馬祭妻 2

捽騑駕。

㤀絁綀自樹蒃綺絻。尼葛淋沛鬪味

香麝。

𨅝隨唱瑟琴婹婀、泛鸞凰唥（?論）蹺殟室家。

𨶜勳、勞鐘鏤烿、昂、倒嶺藻我衞牟村野。

跐茹䁛跐渃隊（曾）尭。惹丞恠惹𨈬色那。

污湯邑埃与金世界。谽雪倖䁔𨈬鏤。虎

𨆠連頭曾、哭溫嶶淹。准竹村。芇別火

崑崗、嶶銅底烓啃鐘、𩿠（疬）。渃相仍嘆淋玉

（乙本段末段為：「疬曲脯仍嘆催玉砂」）

砂。

㐌尭天意底煩惹。吏眂人謀少絆胞。

8 5 4

a 鐵 b 𨆠

b 恒 b 山 火

9 烂刘别炉残拱焰、硖明湄秦邀楚、㦸臺
鳶支堆塩堆塘。船宋祐遙摺群擲。㕭
畨城諒淹牛、傷茉薹荸羗期羗莵。
10 色吟嚷黖溅変埌槐。漆弋黙焐城淶
溙鮒。
珠怡明蚌俣噴体玉、粇桧常驚戝蛇。溅
越穑它尋曹涛淹。疠疸台蚕皮撟歇
縧、外蕢倏嘶嗜鳶。花荽滥倖拥干邀祼
坪坪莌焐仍燸悪。戋戋紇珠常眷騗。
13 坦根寓䄂茉萓仦伴。切湀丐曩朗叽。漆
熠𤒻底絆跳芵蕵。歪兑傷朱紇玉鮮

a.b 吏 ab 對 | b 干、a 涛 c 扱 | b 棣 | 湀 b 埃 b 戉、底典 | b 㕭 | a 摵 | a 卒 熂 c 竜 | a 易 c 揀 b 64 | a 号 擲 b 1

煩、淹功沕泱喠粓。吏摭擺打涞逢雪霳。
湃時涕濺、怡翻花澑。焒叔炷烰、㦿屏
香呵。
馭胡怒嘂嘂吗遙扎、虎愭纖粓架襖。分
包奈湴瘴棱嵐。鴗越箕哂哂杜梗南、
怡乂莧玉緢鑛。身昜憹湄油爈焒。
運匆離雖在化工𡊲。緣促磊仒為遊
子奇。
放㒇紀跩昭摣扎斗。想吏蹺蹊鬚髮、柱
㤕恚精衛課吗秋。𡮍姅吏𢵮瞸襟東
流。阻衛啅嗂心肝、寃曾浽杜鵑𪖫哭夏。

e 𩀴 乃 a 湊
14 a 沫 b KS
15 b KS
a 拱 b Kg
17 b 衶 ab 㕓
ab 𠰃 b 囿
b 愁

駙馬祭妻5

溋淹閅丈月眆睰。園賫𣅛更花呂左。
棱鐄、泊脱招漨水國、聯边聰群玉説花
𨅝。磯茸参皮達帝金炉、攏達𦑀𢁍香
残粉瘖。
喂。腠𥶄䐽閏、騟拱㦼𦓡。花鱠務春、
賫芇杜菓。
綵偕老買赳秋膀捲。約𡛿溋潤頂瀋。女
芇鍼底𦓡姅鎰、底簪姅隻、底禛姅幅、底
禫姅旎。磯百年俣𣅛紀𠀾漉、價、初閣
紫楼輪、拱庢戈如月𡗶嵺、如花𡗶梗、如
雪兔洸、如霳𡗶朶。

18 b棱 bc淍 b鐄 ab俸 a𦓡 20 b㵐 21 b波 a甲 c駕 b尼

㾝悩㫈别数咍窕。愛乃仍盤緣貝女
乖督槊泣㴬霳蓮嗨、妸戢緣初㝎帝、群
朱烏鵲沛工夫。捻騎刀蒙、渃𠍱尋、娘
楊傳𪓐固空、吏衤以白竜夕証佐。
惜𢉣盘仍事遠茫。傷㫈别包𪢊㤁課
鏕悬愛埃碑麻歛歛、底測積本合𫌀青
竜。馭光陰𡑵𨄽拱同同、夕踐奇相親
𤞉白馬。
緣焰香油紁恪吏圍。女粆袄别𦚀㫈
特把。
課𫋁駕追陡倹几、与𨺾衤以梗花遺体、底

22 25 27

b徘徊 b揿 b撮鎌 b閲 a埃 b𡂳 b鋉 b𪸺身

涓愁拱遙慘仈光。時達塘定省乜英、
㖇𥕐飲益乾流芳、庄堁靄拱淹逢朱妥。
哂嗺呢束拱如空。麻拱紂黜咒庄乜。
叔意亥術朝先聖、埈夢𨛫敉束省。㦸䵣
之仃㖶傳人間。身尼群於束中州、塘
穷趍買鋮通、聶觧女仕術污地下。
傕傕。傳𢶍聶調塘皷堆我。
哪合蒂亥墰恚歡蒂、凿顕分乜支技、佶
跛頭群雲膝遝垠。逯饒佊油跛蹃自
佊、扎南情亥勤魚、鴗瘙翢沛哝梗橫雹。
礼㱅油隨俗乜衡。物之别称情咒𡰪

32 尼　垠　30 攝　化　28 催　隘時馮

駙馬祭文 8

感景閑仙噺題𡦂𪓇、油湟泊囯鐄、拱𢣇、
𩯁𢜝悉嗔烛𩸶紙𪃿。虎谿庄祖道撥
例常、放𦬑婁曷秃芾唁、𣻆渃相哙𧿆句
醽謝。

韻目錄

1 𨓡 Lạ	15 焒 Lả (lửa)	下 Hạ
化 Hóa	奇 Cả	30 我 Ngả
駕 Giá	夏 Hạ	𩂟 Đỡ
䠶 Xạ	左 tả	𧊉 Họa
5 野 Dạ	瘏 rã	33 謝 Tạ
那 Ná	20 菓 quả	
𥒥 Đá	朶 Đoá	
胞 Dạ	女 Nợ	
䓻 Lá	佐 Tá	
10 鲊 Cá	課 Khoả	
裸 Lỏa	25 馬 Mã	
䳸 Má	把 Bả	
𩅘 Giá	妥 Thoả	
14 呵 Hả	28 㐌 Đã	

Cá	10		
Bả	26		
Cả	16		
Dã	5		
Dạ	8		
Đá	7		
Đã	28		
Đoá	21		
Đỡ	31		
Giả	13		
Giá	3		
Hạ	17		
Hả	14		
Hạ	29	Hóa	2
Họa	32	Khỏa	24
La	1		
Lả	15		
Lá	9		
Loả	11		
Má	12	Mã	25
Ná	6		
Nợ	22		
Ngả	30		
Quả	20		
Rã	19		
Tá	23		
Tả	18		
Tạ	33		
Thoả	27		
Xạ	4		

33 c 含
a 㬖 ẫu? 𬑉
a 匡

Vợ hai sứ quan tế chồng (khi hết tang)

Bài này có chép trong Lệ-ngữ văn tập 儷語文集 (AB 166) với đề-mục 妻祭夫文 (由禫祭): Vợ tế chồng, khi hết phục. Nhưng sách Quốc âm tế văn 国音祭文 (AB 353) chép với đề mục 次妾改嫁祭前夫文: Vợ hai đã cải giá tế chồng cũ.

Nay xét nội dung thì ý cải-giá không đúng. Và thấy rằng chồng đi sứ Tàu mất dọc đường. Cho nên tôi đổi đề mục ra 使官次妾祭夫文 (Vợ hai quan sứ tế chồng).

Những chi tiết trong bài không đủ làm ta biết rõ ~~thi~~ ~~sư~~ sứ-thần ấy là ai.

Nhưng vì bài này chép trong hai bản trên (gồm nhiều bài của Nguyễn Huy-Lượng), cho nên ta có thể nghĩ rằng tác giả chính là Huy Lượng. Và vần cũng trong bài như văn Lượng. Nếu ý ấy đúng thì ta phải tìm tên sứ vào cuối đời Cảnh hưng hay trong đời Tây sơn.

Bản Q.A.T.V (AB 353) còn chép đủ và phần lời đúng (bản viết cũ). Còn bản L.N.V.T (AB 166, mới sao) thì bỏ mất nhiều câu.

27

使官次妾祭夫

使官死於扎地

次妾殁夫

次妾改嫁祭前夫

從国音祭文 AB353 讓語文集 AB166 改為
妻祭夫文、由禫祭

嘆浪

緣、𦂳呂廊姅殴。生同甘憘死渚同。梭

鑯𤁀率跕冬、服尽仍醣情渚尽。

吸泻隆㤿百年身。拱掛坤穷千古恨。

扎妾嚮自香㸕焐、緣約醿、帳蕙扔茉蘭。

姉娩圍夷瑟吣琴、分包管裕樛膻梹𧼈。

膝㔁鳶強暯強醣。禛香翠蔑㬱蔑𩟄。

淂宦海課岌祟、湲客、懞妾溪皮禛禬、船。

情吹虐𪖙蝺蝺。焐仇家千㰅挦茹親、

台扎料跳蕤、蕡、梗孝𩭞衚𪌉郡郡。

1 a 覩　b 吟嘅　a 嚙 b 鍼　b 掃刋 a 帚綠　b 翠羽 b 問　5 b 舫悉械　a 陣焐登沫溯

次妾祭夫 2

俸人謀為返運娘㐌。㖇世味黜𢭸名
才俊。
哪使節沛氷汚扎塞。撥柳蹺逡蹕玉、𢬣
拎𢬣明意仍用孕。俸哀書皷戲𨷑南
閞、梗珠𨷑認、梅銀、栖䜡栖湟初群滂粉
感恩達流埒㐌甘。嫌机造狹𤞻窖恨
恸約鈗𣙴丕皮典度、哧洡渴昨、時閤跌
渃𡶀瀾跳、彼旁台分旁固埃咍。悶悩
舡逬歲買細旬、荽桂撩弓、俸芃干湄𨖲
𥿗塘。疠疸尒栖昆空及認、
喂。渃沚花濡。𨖲衝䳽客。

10 b 歪喂　a 立　b 時 a 撥　b 杏敏　b 暁　a 体封 b 坦　a 𢘾妾　b 會娘捺

祠湘女𪾺衛珠化竹、渼情蒙洒𦛌蟳枯。
嶺望夫𥊚吏𥑥鋮𣇜、𢧚想泣𧿨魂𧋆𤀔。
奄色數蔭𥱬淹禛。牢女底𣳔香𢡠粉。
油緣叔極一床𡢐好、時花殘蘂𦹳。底薄
𩆚分妾拱朱甘。𥶄公名埋千載一逢。
欺𧊉𣲋𩆐滝。添隂惜功扒它𤂬濃。
催時催、㗂意奄衝。𤂺隂𢙇𡰙添絆。
淶拙𪔠湟𢂰極種、𠄼𦖑群雪𡐙霜𡓁。
遺塩詞紙𦣰群封、閉叔底𡟎誓波亂。
香喂粉坮隻莫為緣。裩隻禛單吸𣳔
台分。

16 15 11

6 溫 6 孛隂 6 thiếu Hi cần 12 đôi câu 20 a 𦀊

珠㤘浽埬鞊撑磷六、吧聰貝妾想如群。
吟嵬欺韋腠泊矧踈噎膎共昆嘟夷戀。
想強疠釚曲如寅。扝典啫台行坤振。
昌齣噉堆身蒲椰、衛居彭歛仍班寬。
渤濡醶兔𦈢螟蛉、扝䡞吙𩏪強嗯矧。
酐腠跱遶砣隅。焟爆油湄吝磾。
隻膎緒戈旬晚景、嘏身䋷孛拱蔠征。
𣍐詷湪哆浽人情、挍趣嫩圭強語懂。
同同遶慘退隊干。呂呂湄愁潺余陣。
叝意油緣緣女女、默惡月老悶嘹的。
身尾油化化生生、洳飭觀音嗔接引。

23 20 17

次妻叅夫4

b 㕧 b 客 a 色 矧

次𡖴癸夫5

盈叔鶇埋返買兕甘。矯義𩰨蒙坤坤

尔嘫。

感景、課椿耗萱㶳、恩掣包仕吭支裘。

吟嵬欺鶴枝鸞離、羡渚拙招桃把樓。

𠊱因。

𡊨秋香煺、撥礼蔚頷。余莵萎

茶、寓悪便尽。

台禊碧我味崇挟丕、極仍堆迸乩腩例

計𨝸。悪尼禎几屈貝𠵱群。搓霆撑誓

緜𪃿自依、哂兕𡗧馻迸斡女術鶇。咥意

犄情𨈀衶紙𢇬。

終

24 25 27



33

嘉隆元年

祭駙馬共禮尚

黃春瀚手抄

祭婦仁 1

祭駙馬共礼部尚書文

駙馬被囬自焚火藥
尚書被囬自飲毒藥

嘆浪

道臣子歇𢚸蜍主、艰难曾特脆忠誠。
𧿨英雄為渃涓軨、顛沛庄揀𢚸節義。
玉油散𩂞皇帝派。竹𠿸烓節𨁪咳底。
攸仁䏧
𩖪略意才。經綸羅志。
扶䕶漢課𩹷吞隻歷、拈羡𧿆屢凶殘。
擙車唐欺𦬑渃終征、棋筆點𥺊經濟。
𦀊羨聘緣閣紫、跳艰屯曾悋脆匡扶。
幔經執飭宮撐、功𩃳養𡎝亭𢚸委寄。

忠

b	bội 7	t	tối 12	túi 1, tủi 2
c		th		
ch	chỗi 3	tr		
d	dúng dơi 8	u		
đ		v		
g	gối 5, quững gơi 10,	x		xuê xúc 11
gi				
h	hội 9			
kh				
l	lỗi 6			
m				
n	nói 4			
ng				
nh				
o				
ph				
r				
s				

Sách

sách [言麗]語文集 AB 166 chép (66)

南真縣 武分率 祭妻文

Chức Vũ phân suất là một chức đời Tây sơn

Vậy bài văn này vào đời Tây sơn, hay sau ít (1)

Sau đây nét mực này là theo bản ấy

1- Viết bên phải = đổi

2 Vòng o bên phải là = bỏ

3 vẽ ✓ bên phải là = thêm

4 vẽ ~ bên phải là = đảo

(1) Tuy văn tế nói phải gian nan vì loạn lạc

癸帰仁 2

後軍課捽權四柱、㝵恩威𢠩𤢿調孚。 6
礼部番執從正卿、皮忠覺𪰛昮極雉。
外揆律停黜飭、志殲仇亭特帶𠀧群。
𨋤城惪脆殘怗、皮憂愛国色透達鈨陸
汚边圍堆𨱽䟺飭賊、凭道碎色管𦬑晃
饒。揆富春没陣湲威㐎、𥗍從渃沛𧙀
合仍弭。
撕𢜞禊、𧝓衛扎𨶹、𦬑光明薰、沫𢚸忠肝。
指𡾵淹啫貝孤城、嘰辛苦叭喑味正氣。
𡹡浪砖没番矢石、解重圍麻尋細君王。 10
黜為傷萬命貔貅、𩴾 thìu 一死吁朱全將士。

啗號令惏、悩轄遥、恩信碧、影部曲疠悉。
膝精忠濕、倘鄙烟、威儀擭、几僚朋酒淚。
机蕩定急、遲亭限、明、烨將營軻永榀親
勲。分追隨卑郢拱塡功、惜戎荸捧舌
𩖮忠智。
聆及節秋、。排句慰祭。
㐌狩綱常羡磈、熖床花共安准凿明。
𡗶秋光缶氣剛、執薙鉞唯䎃壤平治。

祭帰仁 3

翁貢鏊撰

張留侯賦

大著堂藏板

1 張留侯、張留侯。2 鰲極醆㲄。狐精構
糊。3 𤈿七眉清目秀。奇士丰姿。然乜
誐遠才高。名儒氣象。4 衣鉢蹺爻緐
琹書。鐘𣋚唯𨋤代卿相。5 丕坦課𦢳
鐄培紫。益利名通𡟫𦧘僂秦。渃茹
欺𣽑泊嫩青。謀報復呵劒𤥑軻讓。

1.. 腰咍留侯, 敬咍留侯 — 3. 儒→流 — 4. Thiều
5. 坦客明霸鐄遠泊…渃茹欺物樹𨁪移, 悉。。
極嫩。
3 𤈿泊眉…, 眼如[illegible], 任者[illegible], 4 蹺→綏

1 Trương Lưu-hầu! Trương Lưu-hầu!

Ngao-cực gây thiêng — Hồ-tinh cấu sáng.

3 Vặc-vặc mi thanh mục tú, kì-sĩ phong-tư. — Nhởn-nhởn thức viễn tài cao, danh-nho khí-tượng.

Y-bát theo một mối cầm-thư. — Chung-đỉnh dõi năm đời khanh-tướng.

5 Trời đất thuở gió vàng bụi tía, áng lợi-danh thông uốn lưỡi Nghi Tần. — Nước nhà khi bể bạc non xanh, mưu báo-phục há kém tay Kha Nhượng.

便彥鑛合客少年、攏叟顆尊得老
丈。博浪爻椎節姜。秩娓祖竜。陳留
㔾卷畧轁。㘚悉亭長。嵬君師扔准
腹心。促等策運蝕惟帳。倖旗拂拾
登達嶺簣。山河扆訩褸。爻刻化散
情、嗜羊迻呻吧准城垓。子弟糝彥

6- 捭。。為。…；…顆倖消 — 7. 㘚→破 — 8. 君→宿，運→用 — 9. 拂→拱，b°達，山…→扆白訩韋嶺渚化… b°准，子…→糝彥優珉婈吹…

餘。姘聴吹慷穎10從甒(南午)迻則栝群乘。
机尉掞決蠅艾睍11宮秦淬艾料蕀
豋。病富翁醒吏六蹐迷。闌鴻嚙巴
嘰𨡕濃。魂季父漂衛于酟𨡼12蘇丈
焚弘相吏軍中。蹣尭沛跲蹎衛伯
上13襖錦嗜啨吹呬袗。逐重瞳焠肔

四

10. Có'cử' 南午, 決音中 幔爻. — 11. 秦宮祝爻… 六酉善酉師. 鴻門… 悉季ooo欺怔恍. — 12. 引 → 戀, 蹣 → 捲 — 13. ~~肶~~ 肔 → 栖.

吏群匕。嘰珠啫嗼嚆肝豨。夕愚老
息命招嚽匕觀潚灰貼唾客皮衝。
沙渃相扝事茹來煳褒郡餞迻車
馭漢。迭迢吹炪梟歀東。荣陽捹播
渃嫩韓。蹨踄忳醆壜樹党志愧匕
坤占埈中原。悵砖匕沛氷泻西向。

五

13. 啫嗼→嘢咩，命招爽 — 14. 唾→喜，衝→愧，
扝事→汝信 — 15. 漢→客，梟→壞，郭→茄，醆→磋 —
16. 愧匕為女操中，泻→涇

17 意冉半鐮巴次。悉國士如山、謀深畳

𥮋糝條。栖竪儒買恍。18 従捐閑支信

布當權。斫緩戰攢齊梁反狀。19 𠭤忠

美撩𢠯齊景。紀將軍欺扱曲沛料、攢

險深打厦山陽。焚壯士六𪓇与拱强。

20 排间楚促払孺子。捽昌撽𦑃斫强

17. 半→牢, 次→楚, 悉→𫨩, 深→淒, 栖→珍 — 18. 支→領, 斫→机, 攢→捏 — 19 Không có — 20. 排反间𠲖払。。 拐昌...

瞀。役王齊朝几王孫。蹼蹭咄聰埊

沛矌。21 嗒羽迻艾幅謙恭、垠楚促𠀧

得梟壯。22 鴻溝課支淹艾帯。餒貉帝

瀧櫝殲仇、固陵欺、割坦台分。吋饑仍

淹排馭將。23 嚮天文咍破楚机牟、貼

地𤳆別興列氣旺。24 隊田父撍搗汚

20. 瞀→樓, 役假王。。勳臣, 跆。吧。— 21: 輸羽衛 ... 戝砍·讓恭, 恨漢吏扔巴三𨈒𩦓壯 — 22 鴻陽六。。。。, 。。敢唷櫝机緘 — 23, 24 không có — 24 đưa xuống dưới 25:...左, 意埃。罢極。。淒; 。魚兗𢱜頓渡。。, 意埃咍罢極𬦼机料。

澤左。埃咍庄意斫高深、船長𤼸涌
待渡烏江。埃别極𠹾謀料量。25 屢晉
参帝度餝經綸、⿰竜虫三傑咤撈功戰
餉。26 法派莬旗轄贍。勲劳呵計次焚
滕、浘漨斡鉞達垓。功績通撈須絳
灉 27 帝師高艾⿰𧾷比。重旁尊名、侯爵厚

八

25. 帝 → 差, ⿰竜虫 → 涌 – 26 không có – 27. ⿰𧾷比 → 跱, 尊 → 荣, 爵 → 祿

𠀧閉。論功行賞28塘報國迦滕赤帝。
席南宮𠀧援啫𦑃𧋆、斫保身嘍蹐
黃公。沔城扡吏尋尼挹鳳29價𠀧高
𨋤唪㖦王侯、命特弭默逍遙䀛䐶。
30焻匕書輪劵鉄。咥迺兇呥擼渃誓
𡾵、清匕嫩𥑥庵椿。願仙子𠀧揖𨖲

28. 塘→名，席宮南。。業越。，𨀏→啫，尋尼→消為翅。—
29 鋮統請市城，默→悶 — 30. 烙匕→糊。，咥→丟，
渃→尚，清匕嫩→徘徊尚，願黃石。印運。..

染霸。31 卒沛緣共戶漢麻蹺、鏚夕⿰⻊酉

⿰礻以⿰矢于留矯蕩。32 道意咤盤真貝僞。⿱艹寺

高明之旺事有無、悪尼埃別漢咍

𠦳、。沛辨白矯⿰忄善共俯仰 33 坐囂庄件

意神仙、清淨給寅鏚道養。34 嗷⿰口歹桀

椿䣼菊。路質招壺玉菩鴻、請台⿰翁夬

31, 32, 33. Không có

34- (đầu câu này hợp với cuối câu 38 thành vần 浪): 椿→蘭。菊, 綠 赤松 (xem 38),.. 請台→邀迎

臉烟䏧。唪灰忽砂冊燖爆 35 瓢仙戰

聖默唏。銙利轞名芾茖樣 36 想吏

六猍𨂼徛沁。奄蕀函閑。吏椎九里。

恨英雄自帝泪淩匕、𪔠衛欺摟痗

馭𦀊。箕車雲𠳨。怒案上林。恙迻子

𠰍咍唭奭匕。37 何㕘位次盎勃冷汀、

34. 䏧，帆范盎 (x. cuối 38)・Vần 爆 kg có — 35 Không có —
36. để sau 38：六→轠，蹎→𨀎，奄→僅 ooo，o 艞九李，欺→𦙦，
案→猌，𠰍→阶
37. để sau 30：次位→位次

信越功名。客還湿尚38 輸特餘條漢
楚禄赤松董昇𢀭青山、辱栄各傳
羊軋。帆范蠡迎昂湧碧浪。39 於江湖
時高士凰流、矶廊庙吏大臣体樣。
40 䁛咏匕淮沙中逐易。榜朗駘杆捽
擅。鮮衆心摭艾几惡誉、僨嚣匕欺

37. 越 → 布 — 38 gộp đầu 34 với cuối 38[(x)] — 39 vần này thay bằng vần 掌：明承涧時山水默僾迮；敖赴請吏庙堂尊掌
40... 易，軒櫃杆鍼淴稲惡誉....

(x) 38. 迎昂 → 执么嵩

國本竜洡。寛台扤翻揑𩯀。安儲位
搋罘㝵逸曠[41]咍用帝歇斫玄微𡨹
哂昜脜机秘藏[42]䡨吏他鄉故國。緾
英雄坤蹝淮浅深黙飢帝子仙凳。
篭智術昜馭𧊉來徃[43]姜始終辨白
拱淹塘進退從容庄䏧[44]爻吝𫅷青

40…抹，搋為羽翻沛黙𠱤逸曠。— 41. 帝歇 → 庄·賭；脜 → 祐 — 42. (Hai) 晭䡨吏。… 六黙㐌，馭𧊉 → 别机
43. Vần nầy đổi ra vần 想：姜….. 鉞腰，….. 可想.

昂䶚糁㛼。靚批頻功漢女𠦪巴㝵
錈迻抵外䣰䣶。皮論援𧦝秦惡項。
45 㗐自達如仲連范蠡芇欣擉跛鼂
哂李靖孔明諸當。46 嵬帝師麻名高
士。外物呵群䶚緾。彥秋穿𧹞渚派
賁㙦儒者麻價名臣。庄仙仍拱恪

44. 吝曼→䲹繆，批頻→頻批，迻抵→宛要，䣰→秋，論援→援䶚 — 45 聘達‥蟊群差，○嘶 — 46. 士→節，○物空群绊肔，○秋徐泊极冰○；仍→双

凡。闭刼籓撑群抵⿰火朋。47⿸尸令讀、名
匤傳。貼尚友篇、責埃、尚友古
人。牢庄願希子房。麻吏願希
諸葛亮。

山袮 |

46— 籓→史
47. 典⿸尸令，○○○○屠肯，○○烕鍕初，帺暈尚○○○，○○○希張子○，

Vần theo thứ tự ABC

Chảng	13	
choảng	11	
Dạng	35	o
Dạng	39	掌
Dưỡng	33	o
Đáng	45	
Đảng 蕩	31	o
Đảng 党	15	
Gáng	19	o
Hạng	44	
Hoảng	20	
Hướng	16	
Khoáng	40	
Láng	14	
Lạng	47	
Lãng	38	
Lượng	24	
Nướng	34	o
Ngưỡng	32	o
Nhoáng	10	
Nhượng	5	
Phượng	28	
Quán	26	o
Quáng	17	
Ráng	30	
Rạng	46	
Sáng	2	
Sảng	36	
Tạng	41	
Tảng	9	
Tướng 將	22	
Tướng 相	4	o
Tượng	3	
Tháng	29	o
Thoảng	37	
Thưởng	30	
Thượng	12	
Thưởng	27	
Tráng	21	
Trạng	18	
Trướng	8	
Trượng	6	
Trưởng	7	
Vạng	42	
Vướng	43	想
Vượng	23	o

張留侯賦終

共四十七韻

[米+朗][2] (sang) 象 相 讓 丈[6] 長 帳 頹 晄 (khoang) [酉+尚][11] 上 [口+墼]

[氵+朗] 党 向[16] 恍 狀 強 曠 (hoảng) 壯[21] 將 旺 量 餉

[氵+雈][26] 賞 鳳 [月+尚] [雨+朗] 湯[31] 仰 養 [火+長] 樣 (dáng) 爽[36] 倘

浪 樣 (dang) 曠 藏[41] 往 [糸+王] (vướng) 項 當 [米+朗][46] (rang) 亮

Bản B:

1, 2, 3 o4 5
6, 7, 8, 9, 10
11, 12, 13, 14, 15
16, 17, 18, o19, 20
21, 22, o23, 25, 24
o26, 27, 28, 29, 30
o31 o32 o33 o34 o35
37 38 36
39 → 掌
40
41, 42 43 → 想
44 45
46, 47

→ đổi khác ở bản B
o không có ở bản B

Dẫu

Trên đây là bản phóng theo bản in cũ, do nhà Đại-lược-đường xuất bản ở Hàng Gai. Tuy không đề năm, nhưng có lẽ ít ra là vào đời Tự Đức. Bản in ấy ở thư viện Bác-cổ còn có.

Nét mực tây ở dưới, là những dị-điểm, so sánh với bản viết cũ trong tập văn sao ai ở Bác-cổ, Lịch đại quần anh thi văn tập A.1591/78a. Bản thứ hai (gọi tắt là B) khác bản kia nhiều và còn ít hơn bản kia những 7 vần a, thiếu câu 4, 19, 23, 26, 31, 32, 33, 35

b, Thứ tự câu cũng không đúng hẳn: câu 24 để dưới 25, câu 36 để sau 38, câu 37 đi sau câu 30.

c, Lấy ~~đầu~~ câu 34 chắp vào cuối câu 38, cho nên mất vần 34

d, Đổi hai vần 39 và 43

Xem vậy thì có hai thoại TRƯƠNG LƯU HẦU PHÚ khác nhau nhiều. Không biết chính tác giả đã chữa, hay đời sau có kẻ chữa (không thấy lý gì?) và cũng không biết hẳn thoại nào là thoại chính. Nhưng bản A1591 có lẽ là do một người đời Tây Sơn (có lẽ họ Ngô Thì Nhiệm) góp nhặt. Vậy có lẽ bản B có trước bản Đại Lược đường (bản A)

Còn tác giả thì bản A để rõ là của Cống chính

Trong quyển Quốc Văn Tùng Ký, sách mới ở Bác cổ (AB583) có sao bài phú này (21b) nhưng chỉ có hai đoạn ngắn, thì thấy cũng khác hai bản kia nhiều.

。盎強場群攔吊渚衝．机幻化倖倍鑛、極你。
。几歆許騨城紵陣凭。鷡戈鋒消結等英雄．几蹺隊外渃瀋嬍賒。唏嵐障極晾
忠美。
。封鑣撩襖懴會功名．擱霸騎騂啫緣師弟。

古文選、若封寶劍。坐掛鉄衣。領山岳之正氣兮。騎箕而長歸。

。優狐鼠駭陶豁尼絕域。鄙將臺牢另稒差行．伴貔貅群禬搏准遐藩。魋兵業、倖永䰟點視。

西漢、演義韓信軍令、呼召不應點視不至

。命莮呻寃屈為兜．叔笆丕拷事情掣

Áng cương-trường còn dan-díu chửa xong. - Cơ ảo-hóa bỗng vội-vàng chẳng nể.

Kẻ ham-hố trước thành bền trận vững, mũi qua-phong quen ghét đứng anh-hùng. - Kẻ theo đòi ngoài nước thẳm non xa, hơi lam-chướng chẳng kiêng người (b) trung-nghĩa.

Phong gươm treo áo, chán hội công-danh. - Gác (c) ráng cưỡi sao, giã duyên sư-đệ (A).

Lũ hồ thỏ hãy đào hang nơi tuyệt-vực, dưới tướng-đài sao lánh mặt sai hành. - Bạn tì-hưu còn gối bác chốn già-phiên, trong binh-nghiệp bỗng vắng tên điểm-thị (B).

Mệnh thế ru'! hỏi (d) oan-khuất vì đâu. - Kiếp đã vậy, nghĩ sự-tình xiết kể.

(b) Nguyên sót một chữ. Đây lấy ý và niêm mà đoán.

(c) Nguyên là đồng. Không có nghĩa. Đây l ý, niêm và tự-dạng mà đoán.

(d) Nguyên sót một chữ. Đây lấy ý và niêm mà đoán.

(A) Nguyên chú-thích: Cổ-van-tuyển có câu Rêu phong bảo-kiếm, bụi bá áo sắt, chính-khí ở núi chia, cưỡi sao Cơ mà về.

(B) Sách Tây-Hán diễn nghĩa: quân lịnh H Tín, gọi về không tới, kiểm-điểm không đến.

計。

○𢈱埃糒鴈頻壘䵺。疠疸台悪戍婦群圬●

●𤾓封肜馭㗂圭𨉓。沬泏閑𥞖征夫坤驗。

古詩挽声將軍身死 家倠返半信迹半号

馬援馬 華裹尸

征婦吟艱難 誰為蓋征夫

○律蹺柴鋮蛢托㧬奈 ●㐌為渃酉𧵑賖

詑扐。

○几時固椿萱旬歲作。娘𨷈陀𢵬褱𥶄裳●

●几時群璋瓦僂𤵶踈。橧𩄲買蹺倒鬼篷。

詳傳奇

○淹睞𣙩冤。兜准家園 ●烙冷香殘。埃𨉓

奠祭。

拱包別死生𣦍合奇。昜余几刁錢𨗻𡑝
樂。酉臺麟閣𤈜罕欣之。・双惜為奔走
余秋𩔗。極除欺默錦淮圭茹。時車鶴𤅶
鐄耒𠭤仕。（列仙傳丁令威死後乘鶴歸家）
催時催。冕職人寰。姅茷浮世。
悬蹺隊硬糁𢫝鋪徐轄。功勞初仃𨛦女
閑饒・數磋運油𡨹𢀭𢫃衛𨍦。將佐𩯁
吏及饒庄尒
嗜征刁銀𢬣事𣷭年・味照鏡渠旅㤥
悪𢝙。
框歲月逡梭寒暑。𢞅矽庄魂故國諸衛。

·櫃陰陽棋縹形骸。啫錦閉号塵緣衆粃。
。調嵩遹哏嫩鑛、·謾漠霡愁扛湊珥。
。回警析嶄楼霜永永。渶悲秋添呂者課
鵠踄·霹前驅外帳雪疄匕。悪求前庵
班寬欺兎熾。
。劇因：節細中元·壇排薄礼。
。机宴顕透情庄渚。衛燚仙咍於准凿都。
·道慈沆度衆固空。振法伕底生尼樂地。
。神魄匃雯業傘祥雲·業障乙湣鼁瓢
淨水。
。性灵爽酉包除麻最特。吏蹺澄麾盞底

戰陣祭陰魂文

独韻

出首書博古院 A 一五九一号 (歷代群英詩文集) 七頁

嘆浪

職男子酉郎賢拱丕。罘方調𠀧女弓魁・

景、閻浮油最歔別兜。数刻易擲澄梶波。

踣荄蹅湃。感課追隨・越逾悲逯、鄭念

終始。

埃乃：。分鄯轅旋・情𧋆外里。

鳩從湇。湃共饒辛苦。氽揲匈𣚳險。仕

𧜖餅轄渚孚功・𪽏𩥄昼。蒙細眀清夷。

𡽫團撫祿支恩。鐘鑊𨏤尼朱補志。

VĂN TẾ ÂM HỒN CHIẾN-SĨ

Than rằng:

Chức nam-tử dẫu sang hèn cũng vậy, bốn p
phương đều mang nợ cung-tên. - Cảnh Diêm-phù
dù tối sớm biết đâu, nửa khắc dễ đo chừng d
bể.

Dày gai đạp sóng, cầm thửa truy-tùy. - l
gió bay mây, chạnh ~~lòng~~ niềm chung thủy.

Ai nấy:

Phận dưới viên-mao. - Tình trong châu-l

Cưu việc nước, trót cùng nhau tân-khổ,
dịp vào nghèo ra hiểm, áo cơm trước đó (a)
chửa phu công. - Rạng vẻ trời, mong tới buổi
thanh-di, một đoàn sẻ lộc chia ân, chung-hoạ
sau nầy cho bõ chí.

Độc-vận. Rút ở sách Lịch-đại quần-anh t
văn-tập, thư-viện Bác-cổ A.1591, trương 7a.

(a) Nguyên có chữ sẩy hay sẻ trước chữ c
và có chữ tuy (bị xóa) trước chữ chửa. Nhưng
chắc thế là sai, vì đối không chỉnh.

挔㤘．悪忠誠油嘶意固淯之。沛許僂

澤砲朱孟跬。

50 唉喂傷咍。固殼午享。

戰陣祭陰魂文

終　共二十五（四）韻

潡始里志你　羙弟視計驗

抟篠祭仕世　尔𩲡粃珥熾

礼地水跬

祭光中帝文

阮會大使官於北城行殿設奠奉祭

出(歷代舉英詩文集)A一五九一、八頁

唉喂

尊親意分、道秉彝嗑輸等君師·遭遇

罡時、畨永訣昜疠悉臣子。

錦机最歛昜奈啊·想德高𩒹坤擊計。

𢆥掞𢯖鎌、𫉠漢。經英雄埋旺分庸踈·

余秋櫓鉞內唐。幔篙畓濫氊衍亀衛。

蹺隊皮及會竜雲·給謹𠁀熡緣魚水。

本[illegible]𤻻㐱如𦎫𥇕照、茂方扔托准藩翰·

拯衝頗麻乡篨宗功。閉刼鑿範句帶礪。

20

。恳遙雯頭蹋靃霮．唓吠䝰鬆緜嗞哦。
。金貝㤥污泉府。從會成捽緐奇。盈虛詑
嗨課飽黜．椒蘭杜涹天潢。魁保傅禨
悪信。踈戚極斤皮礦珥。
。道相煩院奇聂分．情無閒祜豢兔体。
。外君臣訥父子。唓叮哼群底所嫩淹．
．連父毋嘶妻兒。恩保育吏摛共吞潑。
。天威敢日尉閃．國電諸填嬲試。
。韋桂屈栖旬聖節。啫鈎韶皮賒聊曲仙．
．隘榆永梄准。神京、座黼屋急倍霖厤瑞。
。喂。花表鸛術．金樞鶇熾。

永惺

67

上苑氷傾叁兇贋。嘍蹺魂恋闞尒昆鴈。
斉宮陳濁月甒更。嚕肴戢思。君巴蛰蟡。
調囂秋悶。撑岂嶶鐄、蛮漠洀吹。碧頻
湪珥。
嚽自轄骸當開拓。㟭羑沍湧。羣騇騄渚
妥分趍承。砆細脝陀及會清夷。隘熄
楼霜。為淵演吏快澄朝侍。
塘凿明賖隔豢包、樌幻化倍鐄閑尒。
感景課霜撩几玉。嗺絲綸同望。准柳营
添沕繇脉愁、吟嵬干霪逮卓車蜂。蹢弓
劍慷悩。澄荆嶺俺沙、潺、渙淚。

饒 賖

㝵念翹望仍添汚・余段睽違芾掣扐。奄明霽璇題㰂我。硖佘番回表。從昭陵羣鄭餕餘悲・麻𢨣行絲綍𪙈移。篭㲃盎崇崗。塘御隊吏賒欺大礼。身慣坤者德栽培・羕奇昜洴嗟終始。轄行殿祝爲匕嘰𪛕。摜通灵坤透典泉臺・准边閙隴審匕𦏲紅。𡨸盡瘁奄誓共天地。

北城 祭光中帝文 共二十二韻

子 計 衛 永 礪[5] 哦 珥 体
泼 試[10] 瑞 熾 蟀 珥 侍[15] 尔
淚 扐 礼 始[20] 地

盛衰否泰賦

八韻体 出歷代羣英詩文集, A 一五九一 頁七七

I 咍貫於放．台吋默時。

貼造化欺沉欺浽．運循環固吏固彭。

事世流通、包曾𧡊盛衰否泰．机丕渠

日、拯呵㺐談笑是非。

II 拱固茹。貼貧朋嫩．巨朝𢭲立渃。

誇光麩𦛌嬏𧭁．恐輕吒錢嫌泊。

茹昂氾育、𦐛耀碎媽碎𪌀．𪛊奇泑淺。

唛𠯇边輳边輅。

III 拱固課。𤞻鯨倒地．猞猛沙、机。

𩊛曹翰郎湯𥚁責．茹霍氏落度𨁪踈。

壁覩墻漂、堮王愷拯韋如轄．垢痾砮
湟。𦁂石崇岾𠀧恪初。
IV 10 拱固茹．窒品娘𩀳．頭篭困苦。
㝹堆閰橑湟覆箏．𨋣三𠂤𪓉空補鞊。
渃淹粘𠠩。吝囘餂𩛷餂𩞨．油𧟌㮣銅
扻𢫈㝵空㝵固。
V 13 拱固課．及時拌捽．𨯸等粺榮。
𦁂蒙正馭車秩勿．茹蘇秦綑縇迎昂。
顛榮填課粥萎、𠀧𨯸嗜平章戶笵．富
貴補功𤇮典。吏𣳔名丞相昒匿。
VI 16 丕買咍。數係磋運．爭嘗伸屈。

盛衰

VIII 22　　19 VII

渚扚調無有有無・仃慢㗂實虛虛實。
帝時王王時覇。客対亮敲・秦郎漢漢
郎唐。対咍審率。
◎扚吏・玄机買別・氣運添年。
塘土阜高催時筈・脉銀河農乙吏淺。
樣覿遼棘、怒乜界頬・鍼鈿穡・瀎移吉
涹。箕乜堽溦变眼槐。
◎平矜・限髑修戈・運齡挽吏。
態壽陽買乜曾消・朝清貴凌飞色䟊。
慍餕特輸輸特。想人間变似局碁・扚
調栄辱辱栄。祐世事形如纍蘲

盛衰

莧

25。自劌。苦散難乜。晦必有明。 求特約䌈。
否終復泰。

盛衰否泰

終 共二十五韶

1 時彭非
4 渃泊轕
7 杌踈初
10 苦鞊固
13 萗昂匡
16 屈實率
19 牟溇槐
22 吏硬薹泰
24

後赤壁賦

題蘇東坡 庙

書齋先生摸国音

出先生格言 A一五二四 94a

原文依古文析義卷十五頁四十三改正

融䡈意乜森腨紈、自雪堂撍典林皐。俸兜皀客共饒、埌、黃泥硤別包磊棱。膵馱語乜覽腠、兑慍共答曲浪行歌。客些只固醽些、杏油固醽覺晃𪉲梃。當數月白風清、

是歲九[十]月既[之]望。步自雪堂[將]歸于林皐。二客從予。過黃泥之阪[坂]。[霜露既降、木葉盡脫。]人影在地、仰見明月。顧而樂之、行歌相答。既[已]而曰、有客無酒、有酒無殽。月白風清。

趣愊豢意胋饍豢包。客浪「𩞯渴晃包。緾㪚特魛恪芇松鱸。膾鮮祀蒂夕圖。人生貴適與秋易鬟。兑覺晃杏花村固庒包妸賀豪午昂。嬏浪「幾斗久藏。底欺極產油撞清台。固欺醽魛饕味。吏沔赤壁趣愊盤桓。

如此良夜何。客曰、今且薄暮。舉網得魚、巨口細鱗狀如松江之鱸。顧安所得酒乎。歸而謀諸婦。婦曰、我有斗酒藏之久矣。以待子不時之需。於是攜酒與魚、復遊於赤壁之下。

硤戈鄞託達岸。岗高腠貌、渃乾硶都。包曾躭腨戈秋。山川卒缶帕圖迯指。些卞扱襖跳達。跱尼眞岂、頗岸壁陰。硶様硤泣每笘。高援梗鶻、膾瞄宮蛟。籠澄台客坤蹺。孚唏長嘯、劃岧賖潠。哨迻草木共嚜。

江流有聲斷岸千尺。山高月小、水落石出。曾日月之幾何、而江流已不可復識矣。予乃攝衣而上。履巉岩披蒙茸踞虎豹登虬龍攀棲鶻之危巢俯馮夷之幽宮。蓋二客不能從焉。劃然長嘯。草木震動。山

岗喋谿唛、臉潺、渃嘵。
擬令躂蹋趣高
然匕些拱悉、节可留。
湲船撹准中流
吩欺捓逗退休油悉。
脏号月腊達空
倖兇昆鸛昂淹細斯。
扛昂翅凭車輪
詞東亭鄭昆船鄉西。
洗繞台二客圯衛
細轆些拱戟槐皮淹。

鳴谷應風起水湧。予亦悄然而悲、肅然而恐凜乎其不可留也。反而登舟、放乎中流。聽其所止而休焉、時夜將半、四顧寂寥。適有孤鶴橫江東來。翅如車輪玄裳縞衣、戛然長鳴掠予舟而西也。須臾客去。予亦就睡。夢一

俸兜道士應恬、
襖氅胠派、廊林踮澄。
拜些俸𠐞噲浪、
「制尼赤壁慍庄豢芇」。
馭君子、户𩭶𢃊、
膾占、傍朗𪑛朝丙踈。
「催𠤤路沛分咘、
長鳴哀唷、罕初意撞」。
客唭些矗干悩、
騆占、卒包還塘噲踈。

後赤壁賦演音終共五十二句

道士。羽衣蹁躚、過林皐之下。揖予而言曰。赤壁之遊樂乎。問其姓名、俛而不答。嗚呼噫嘻、我知之矣。疇昔之夜、飛鳴之過我者、非子也耶。道士顧笑、予亦驚悟。開戶視之不見其處。

↑踈

VĂN TẾ ÂM HỒN CHIẾN-SĨ

Than rằng:

Chức nam-tử dầu sang hèn cũng vậy, bốn ph phương đều mang nợ cung-tên. - Cảnh Diêm-phù dù tối sớm biết đâu, nửa khác dễ đo chừng đâu bể.

Dày gai đạp sóng, cảm thửa truy-tùy. - Dấy gió bay mây, chạnh ~~xông~~ niềm chung thủy.

Ai nấy:

Phận dưới viên-mao. - Tình trong châu-lý.

Cưu việc nước, trót cùng nhau tân-khổ, mấy dịp vào nghèo ra hiểm, áo cơm trước đó (a) chửa phu công. - Rạng vẻ trời, mong tới buổi thanh-di, một đoàn sẻ lộc chia ân, chung-hoạc sau nầy cho bõ chí.

Độc-vận. Rút ở sách Lịch-đại quần-anh thi-van-tập, thư-viện Bác-cổ A.1591, trương 7a.

(a) Nguyên có chữ sấyhay sẻ trước chữ cơm và có chữ tuy (bị xóa) trước chữ chửa. Nhưng chắc thế là sai, vì đối không chỉnh.

ARC HOANG 88

Trận vong tướng-sĩ tế văn

(Nguyễn Huy Lãng)

Trong một sách viết cũ ở thư viện B.C (tên 陳名案詩文集 A 2774) có chép bài này và nói rõ tên tác giả là 章領侯. Sách này viết xưa, các chữ 時, 綿, 胆, 實, 旋, 洪, 容 đều không húy. Vậy biết rằng sách chép vào đời Gia long. Ta có thể chắc rằng tên tác giả chép đây là đúng. Và gia phả họ Nguyễn huy ở làng Phú thị thuộc Gia lâm (貽澤賞譜記 A 2994) cho ta biết rằng Chương lĩnh hầu là Nguyễn Huy Lãng. Trong sách 国文叢記 (AB 383/23b) chép tên tác giả là Vũ Lượng 武量, đó là ~~chữ~~ ông Hải bầu nghe truyền khẩu mà chép như thế. Người ta đã làm Vũ Lượng với Nguyễn huy Lượng.

Năm làm thì theo nội dung bài ta cũng đoán được là làm năm đầu Gia long, vào tháng 11, hay 12. (vì câu thứ 18) Sách Quốc văn Tùng ký chép Gia long Nguyên niên Nguyễn văn Thành tế..

Về nội dung thì bản nói trên (A2774) là xưa nhất. Còn có bản Lệ ngữ văn tập (AB 166) hình như là tập văn của Nguyễn huy Lượng thu mới sao lục. Nhưng chắc bản cổ cũng xưa. Tôi còn có một bản đã phiên âm, tuy kẻ phiên có sai ít nhiều, nhưng cũng đủ tỏ rằng bản nôm gốc là một bản cổ lắm.

Văn sau đây là tham khảo ba bản ấy:

(a) Bản 陳名案.. A 2774 (xưa thứ hai)

(b) Bản 讖語文集 AB 166 (Xưa thứ ba)

(c) Bản Latinh (nôm xưa nhất?)

Ngoài ra có thể so sánh với các bài ~~hoặc~~ nôm hoặc latinh

d/ Quốc văn Tùng Ký AB 383/23b

e/ Quốc âm từ uyển AB 171/16b

f/ 孫陳之檔士 (AB 297)

g/ Văn đàn bảo giám

h/ Nam phong